TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2018/HSST

Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thào Thị Mỹ Duyên; ông Quàng Văn Biên.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2018/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:176/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T** (tên gọi khác: Trần Văn T), sinh 1992. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản LP, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Trần Văn M; con bà Nguyễn Thị L, vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2012 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/10/2013 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 171 ngày 29/9/2012 là 39 tháng tù.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/7/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1965, trú tại: Bản LP, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/4/2018 sau khi giúp đám cưới tại bản HS 2, CK về nhà ở bản LP, CK, Sông Mã, do sợ bố mẹ nên T không về nhà mà ở ngoài. Khoảng 06 giờ 30 phút thấy bố mẹ là ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L đi đám cưới nên T về

nhà, do khóa cửa không vào được nên T đi bộ ra đường quốc lộ 4G quan sát thấy nhà bác của T là Nguyễn Thị Tr (giáp đường Quốc lộ 4G) không có ai ở nhà, T biết cả gia đình đi dự đám cưới hết nên đã nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản, sau khi quan sát xung quanh không có ai, T trèo tường rào bên tay trái cổng nhà vào trong cậy chốt cửa chính đi vào trong nhà, thấy trong phòng ngủ tại tầng 1 của vợ chồng bà Tr không khóa, trong phòng có một két sắt T đi xuống bếp đẩy gẫy chốt cửa sang kho bên cạnh nhà tìm được một chiếc xà beng hình lục giác, dài 1,57m, rộng 2,8cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt, sau đó T dùng xà beng chọc thủng mặt bên phải của két sắt (nhìn từ phía đối diện), rồi dùng tay bẻ cong vo thép của két sắt thò tay vào trong két lấy được hai tập tiền loại mệnh giá 500.000đ cùng một số tờ mệnh giá 200.000đ và 100.000đ, do lỗ thủng có bờ mép nham nhở nên chọc vào tay T làm chảy máu nên T không lấy hết được số tiền trong két, số tiền lấy được T cho vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi mang chiếc xà beng để vào vị trí ban đầu, đóng cửa bếp lại rồi theo lối cũ ra ngoài. Lấy được tiền T đi xe Taxi lên quán game của Lê Hữu Quang ở Tổ dân phố 11 thị trấn Sông Mã, đi vào nhà vệ sinh bỏ số tiền lấy được ra đếm, tổng số là 130.000.000đ. T gọi taxi đi Bắc Ninh và chi tiêu hết 30.000.000đ, đến ngày 16/5/2018 T về nhà và mang trả cho bà Tr số tiền 100.000.000đ, tiếp tục bỏ trốn đến ngày 30/6/2018 thì bị bắt.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thu giữ và trưng cầu giám định vết máu với mẫu tóc của ông Trần Văn M (bố bị cáo T). Tại Kết luận giám định số 1992/C54(TT3) ngày 21/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: Các vết máu thu giữ là một người nam giới. Người nam giới có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Văn M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 175/KL ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: *01 chiếc két hiệu Việt Tiệp, kích thước 820 x 520 x 380, đã qua sử dụng, giá trị 250.000.*

Tại Cơ quan điều tra Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng: Đối với chiếc xà beng dài 1,57m, rộng 2,8cm (xà beng) và 01 chiếc két bằng kim loại là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tr, ngày 29/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trả lại cho chị Tr quản lý sử dụng đến ngày 26/10/2018 Cơ quan Điều tra Công an huyện Sông Mã đã thu hồi đối với vật chứng trên và tạm giữ số tiền 1.700.000đ và 01 phong bì niêm phong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Tr đã nhận lại số tiền 130.000.000đ không đề nghị bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSSM ngày 24 tháng 9 năm 2018 truy tố Trần Quốc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc T về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm c khoản 2 Điều

173, Điều 38**,** điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 04 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường xong.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả bà Nguyễn Thị Tr 01 chiếc xà beng, trả bị cáo số tiền: 1.700.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc két bằng kim loại đã bị hỏng, và 01 phong bì niêm phong gồm 06 que tăm bông, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ và các mẫu tóc.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định số 1992/C54 ngày 21/5/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và kết luận định giá tài sản số 175/KL ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quốc T đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu thập nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại, ngày 05/4/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút trèo qua tường rào cậy cửa vào nhà bà Nguyễn Thị Tr dùng xà beng chọc phá két sắt lấy trộm số tiền 130.000.000đ rồi bỏ trốn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trần Quốc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp

pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức để biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo cố tình chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo đã từng có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 39 tháng tù (đã được xáo án tích) nhưng vẫn không chịu sửa đổi, không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra do đó bị cáo không được hưởng tình tiến giảm nhẹ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trả cho bị hại bà Nguyễn Thị Tr với số tiền là 130.000.000đ. Ngoài ra người bị hại là bà Tr có đơn không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên đây là vụ án khởi tố theo quy định của pháp luật, nên việc người bị hại không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Nên bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và đã bồi thường xong số tiền 130.000.000đ.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xà beng là tài sản hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Tr do đó cần trả lại cho bà Tr.

Đối với 01 két sắt đã bị thủng, 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 06 que tăm bông và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ và các sợi tóc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2018

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người bị hại và đã bồi thường xong số tiền 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng)*. Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tr 01 xà beng có một đầu nhọn và một đầu dẹt, chiều dài 1,57 mét đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn)

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc két sắt bằng kim loại hiệu Việt Tiệp kích thước 50x48x83 cm phần vỏ có hai lớp, tại mặt két bên phải nhìn từ phía đối diện mặt két có vết cậy phá nham nhở không rõ hình, lớp ngoài có kích thước 14x27 cm, lớp trong có kích thước rộng nhất 17 cm đã qua sử dụng, 01 phong bì niêm phong gồm 06 que tăm bông, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ có bám dính chất dịch màu nâu đã khô được ký hiệu M1,M2, M3,M4,M5,M6,M7,M8 và các sợi tóc thu giữ của Trần Văn M ký kiệu H, mặt sau phong bì có ba chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và ba hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 28 tháng 8 năm 2018 và ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS (4b);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh